

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định quản lý nhà nước về khoáng sản
trên địa bàn tỉnh Bình Thuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 33/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 785/TTr-STNMT ngày 30 tháng 10 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2019.
2. Quyết định số 41/2015/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận ban hành Quy định quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Thuận và Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản;
- Cục Kiểm soát HDKS Miền Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT và ủy viên UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 3;
- Báo Bình Thuận;
- Đài PTTH Bình Thuận;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, NC&KSTTHC, KT. v.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Hai

QUY ĐỊNH**Quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Thuận**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 03 /2019/QĐ-UBND
ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)*

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về công tác phối hợp quản lý các giấy phép thăm dò, giấy phép khai thác khoáng sản do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp; cấp giấy phép thăm dò, giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và quản lý các hoạt động chế biến, tàng trữ, vận chuyển, tiêu thụ, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Quy định về quản lý đối với các trường hợp đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình; cấp phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình.

Quy định trách nhiệm của các cấp, các ngành trong công tác quản lý hoạt động khoáng sản; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã).

2. Tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản; quản lý hoạt động khoáng sản.

Điều 3. Một số nguyên tắc chung

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản, quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Thuận, trong đó có phân công, phân cấp cho các ngành, các cấp theo quy định của pháp luật và theo Quy định này.

2. Các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình

Thuận ngoài việc chấp hành pháp luật về Khoáng sản, pháp luật khác có liên quan, các văn bản quy định của Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ, ngành Trung ương liên quan còn phải chấp hành Quy định này.

3. Mọi hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh đều phải có giấy phép do cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 82 Luật Khoáng sản cấp giấy phép (trừ trường hợp khai thác khoáng sản trong khu vực dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Điều 64 của Luật Khoáng sản năm 2010). Trường hợp giấy phép do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp thì Sở Tài nguyên và Môi trường phải có văn bản thông báo kèm theo bản sao giấy phép và bản đồ vị trí cấp phép gửi đến các sở, ngành, địa phương liên quan để biết, phối hợp quản lý.

4. Khi phát hiện có tổ chức, cá nhân đang hoạt động khoáng sản trên địa bàn mình quản lý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện có quyền yêu cầu xuất trình giấy phép hoạt động khoáng sản, văn bản cho phép khai thác khoáng sản của cấp thẩm quyền để kiểm tra. Trường hợp phát hiện không có giấy phép hoạt động khoáng sản hoặc văn bản cho phép khai thác khoáng sản của cấp thẩm quyền thì xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật và báo cho Sở Tài nguyên và Môi trường để biết.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC NGÀNH, CÁC CẤP TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHOÁNG SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH THUẬN

Điều 4. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh trong thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khoáng sản trong phạm vi toàn tỉnh, chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan thực hiện các nội dung sau:

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ khoáng sản và hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh; tổ chức triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động khoáng sản sau khi được phê duyệt, ban hành.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật về khoáng sản; thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về khoáng sản theo thẩm quyền.

3. Phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức quản lý chặt chẽ các khu vực cấm hoạt động khoáng sản đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, chỉ đạo có hiệu

quả công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh theo Phương án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, trong đó gắn trách nhiệm người đứng đầu chính quyền các cấp, đặc biệt là cấp xã, bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội tại khu vực có khoáng sản.

4. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản; kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh và tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản sau khi kế hoạch được phê duyệt. Đồng thời, căn cứ thực tế tại địa phương, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường khoanh định và công bố khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ.

5. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Công thương, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục thuế tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện xác định giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước, vốn chủ sở hữu đủ điều kiện tham gia đấu giá trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt trước khi tiến hành phiên đấu giá.

6. Tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh; thẩm định hồ sơ công nhận chỉ tiêu tính trữ lượng khoáng sản; xác nhận trữ lượng khoáng sản được phép huy động vào thiết kế khai thác; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh tại các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường khoanh định và công bố.

7. Tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết đối với các hồ sơ: cấp, gia hạn, thu hồi, trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản, giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản; chuyển nhượng quyền thăm dò, quyền khai thác khoáng sản; trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò, khai thác khoáng sản; đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình; khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình; đề án đóng cửa mỏ; tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

8. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết theo thẩm quyền việc cho thuê đất hoạt động khoáng sản, sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản tại địa phương theo quy định của pháp luật.

9. Phối hợp với cơ quan thuế kiểm tra, đối chiếu sản lượng tài nguyên đã khai thác do đơn vị tự kê khai nộp thuế với số lượng khai thác theo báo cáo định kỳ hàng năm; cử công chức tham gia kiểm tra, thanh tra tình hình chấp

hành nghĩa vụ thuế của các tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác và kinh doanh khoáng sản theo đề nghị của cơ quan thuế.

10. Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan thanh tra, kiểm tra các khu vực đang hoạt động khoáng sản và kiểm tra các khu vực đề nghị cấp phép hoạt động khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường để có ý kiến hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến với Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Sau khi được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép hoạt động khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn đơn vị hoàn tất các thủ tục trước khi khai thác khoáng sản theo quy định.

11. Quản lý, lưu trữ và cung cấp thông tin, tư liệu về thăm dò khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn trên địa bàn tỉnh; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản đã được phê duyệt và định kỳ báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

12. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ hoặc đột xuất tình hình quản lý nhà nước về hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản ở Trung ương về tình hình hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh và gửi bản sao báo cáo về Sở Công thương, Sở Xây dựng, Cục thuế tỉnh để phối hợp quản lý.

13. Phối hợp với chính quyền địa phương kiểm tra, giám sát quá trình hoạt động khoáng sản theo Giấy phép được cấp, việc đóng cửa mỏ và phục hồi môi trường khu vực hoạt động khoáng sản theo đề án được phê duyệt; hướng dẫn, giám sát việc ký quỹ phục hồi môi trường của tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản.

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Công thương

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong công tác chế biến, xuất khẩu khoáng sản (trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng, xây dựng thông thường và sản xuất xi măng).

2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc tổ chức quản lý các khu vực cấm hoạt động khoáng sản; chủ động quản lý bảo vệ các khu vực cấm hoạt động khoáng sản do đơn vị quản lý và các vấn đề có liên quan khác trong hoạt động quản lý khoáng sản.

3. Chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở, báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình mỏ và bản vẽ thi công các dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ khoáng sản (trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường); thẩm định, xem xét sự phù hợp của Thiết kế kỹ thuật khai thác đối với Thiết kế cơ sở của Dự án theo quy định hiện hành.

4. Thẩm tra và có ý kiến đối với khối lượng khoáng sản của tổ chức, cá

nhân đề nghị khai thác ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình theo hồ sơ dự án do đơn vị quản lý thẩm tra, góp ý.

5. Chủ động đề xuất, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của Nhà nước về tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm khai thác khoáng sản theo dự án đầu tư, thiết kế kỹ thuật khai thác đã được thẩm định, phê duyệt (trừ các dự án khai thác mỏ làm vật liệu xây dựng); kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong khai thác mỏ; xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

6. Tham gia Hội đồng thẩm định đề án thăm dò, báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản; báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án cải tạo phục hồi môi trường các dự án đầu tư khai thác khoáng sản; Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ.

7. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành chức năng và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc quản lý hoạt động khoáng sản và bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh theo Phương án đã duyệt.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến công tác quản lý nhà nước về hoạt động khoáng sản và công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản theo quy định hiện hành.

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Tổ chức lập, thẩm định quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường của tỉnh phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây dựng quốc gia; quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh nhu cầu sử dụng vật liệu xây dựng, vật liệu xây dựng thông thường.

2. Quản lý và tổ chức thực hiện các quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng; quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây dựng quốc gia đã được phê duyệt trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

3. Chủ trì, phối hợp các Sở quản lý chuyên ngành tổ chức thẩm định, kiểm tra thiết kế cơ sở, báo cáo kinh tế - kỹ thuật các dự án đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường; thẩm tra và có ý kiến đối với khối lượng khoáng sản của tổ chức, cá nhân đề nghị khai thác ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình theo hồ sơ dự án do đơn vị quản lý thẩm tra, góp ý; xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

4. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy chuẩn kỹ thuật, các quy định về an toàn, vệ sinh lao động trong các hoạt động: khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường; sản xuất vật liệu xây dựng.

5. Tham gia Hội đồng thẩm định đề án thăm dò, báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản; báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án cải tạo phục hồi môi trường các dự án đầu tư khai thác khoáng sản; Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ.

6. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành, đơn vị liên quan trong việc quản lý, xác định khối lượng đối với hoạt động thu hồi, vận chuyển khoáng sản từ các dự án xây dựng, dự án chuyên ngành khác.

7. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành chức năng và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc quản lý hoạt động khoáng sản.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công thương, Sở Xây dựng, các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thực hiện dự án tổ chức thẩm định dự án đầu tư về khai thác khoáng sản theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Khoáng sản, Luật Bảo vệ Môi trường và pháp luật liên quan khác trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cấp Quyết định chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định.

2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành chức năng và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc quản lý hoạt động khoáng sản và bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh.

3. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện dự án của các tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác khoáng sản theo nội dung quy định tại Quyết định chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

4. Thẩm tra và có ý kiến đối với khối lượng khoáng sản của tổ chức, cá nhân đề nghị khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình theo hồ sơ dự án do đơn vị quản lý thẩm tra, góp ý.

5. Khi duyệt dự toán đầu tư và phê duyệt công trình phải thể hiện rõ nguồn vật liệu đất, cát, sỏi bồi nền, cát xây dựng được sử dụng tại các mỏ hợp pháp.

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Căn cứ hướng dẫn của Bộ Tài chính và quy định tại Điều 3 Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh về ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Bình Thuận, trên cơ sở thông tin của Cục thuế tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, khi có biến động thị trường, Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản trao đổi với Bộ Tài chính trước khi quyết định ban hành văn bản điều chỉnh Bảng giá tính thuế tài nguyên.

2. Hàng năm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình HĐND tỉnh bố trí kinh phí cho công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản theo khả năng cân đối ngân sách.

3. Tham gia ý kiến về giá khoáng sản trong việc tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Tổ chức quản lý, bảo vệ khoáng sản trong phạm vi bảo vệ các công trình thủy lợi, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ và đất rừng sản xuất. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chuyển đổi mục đích sử dụng rừng khi các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản đã hoàn tất đầy đủ các thủ tục về rừng và đất lâm nghiệp theo quy định.

2. Căn cứ văn bản chấp thuận chủ trương nạo vét lòng hồ thủy lợi của Ủy ban nhân dân tỉnh, chủ trì, phối hợp với đơn vị quản lý hồ chứa và các ngành liên quan tổ chức thẩm định, tham mưu phê duyệt phương án nạo vét đảm bảo an toàn đập và hồ chứa theo quy định.

3. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong công tác kiểm tra, thẩm định và yêu cầu thực hiện các quy định của lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đối với các dự án thăm dò, khai thác khoáng sản, tận dụng khoáng sản có liên quan đến đất lúa, đất rừng sản xuất, đất công trình thủy lợi.

4. Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng và Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra, xử lý các bến bãi tập kết vật liệu xây dựng trong phạm vi ảnh hưởng công trình thủy lợi và đề điều theo quy định hiện hành.

5. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành chức năng và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc quản lý hoạt động khoáng sản và bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh theo Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác đã duyệt và quy định hiện hành.

6. Phối hợp cùng với các cơ quan chức năng kiểm tra việc thực hiện công tác bảo vệ, phục hồi môi trường, hoàn trả mặt bằng sau khai thác của các tổ chức, cá nhân trong quá trình hoạt động khoáng sản.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

1. Bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác nằm trong hành lang bảo vệ công trình giao thông; chỉ đạo Thanh tra Giao thông thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra các phương tiện vận chuyển trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là các phương tiện vận chuyển khoáng sản vi phạm các quy định về an toàn giao thông, gây ô nhiễm môi trường; xử lý nghiêm các trường hợp quá khổ, quá tải ảnh hưởng công trình giao thông.

2. Yêu cầu các tổ chức, cá nhân ký quỹ cam kết sửa chữa kết cấu hạ tầng giao thông bị hư hỏng do hoạt động vận chuyển khoáng sản gây ra.

3. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành chức năng

và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc quản lý hoạt động khoáng sản và bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh.

4. Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh việc nạo vét luồng lạch, thu hồi khoáng sản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; phối hợp với các sở ngành liên quan kiểm tra, giám sát độ sâu và ranh giới các dự án nạo vét khơi thông luồng lạch, thu hồi khoáng sản theo hồ sơ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; phối hợp với các ngành liên quan kiểm tra, giám sát luồng, khu vực nạo vét được Bộ, ngành Trung ương phê duyệt khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường xác định khối lượng, quản lý đối với hoạt động thu hồi, vận chuyển khoáng sản từ các dự án giao thông và dự án chuyên ngành khác.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lao động theo quy định của Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội và Luật An toàn, vệ sinh lao động đối với các đơn vị khai thác khoáng sản.

2. Thông tin, tuyên truyền và hướng dẫn các quy định của nhà nước về công tác an toàn, vệ sinh lao động; việc khai báo sử dụng, kiểm định kỹ thuật an toàn đối với các máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động đối với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

3. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về an toàn, vệ sinh lao động đối với các đơn vị hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực khoáng sản theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, chính quyền các cấp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về khai thác, chế biến, kinh doanh, tàng trữ, vận chuyển, xuất khẩu khoáng sản, các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản.

2. Phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tập trung lực lượng xử lý các vụ việc phức tạp, các điểm nóng về hoạt động khai thác khoáng sản trái phép. Đối với những vụ vi phạm có dấu hiệu hình sự, chỉ đạo các đơn vị chức năng tiến hành xác minh, làm rõ hành vi vi phạm, thu thập đầy đủ chứng cứ để khởi tố, điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Tham mưu, đề xuất ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành liên quan đến lĩnh vực khoáng sản theo nhiệm vụ được phân công.

4. Chủ động phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ngành liên quan định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Điều 13. Trách nhiệm của Cục Thuế tỉnh

1. Hướng dẫn kê khai nộp thuế, phí, quyết toán thuế, phí cho các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh, đảm bảo thu đúng, thu đủ và không để nợ đọng thuế, xác định nguồn gốc các loại khoáng sản kê khai.

2. Theo dõi, kiểm tra việc chấp hành nghĩa vụ kê khai và nộp thuế, phí và tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh; xử lý nghiêm các hành vi gian lận, trốn tránh nghĩa vụ thuế, phí, lệ phí trong hoạt động khoáng sản; có biện pháp quản lý chặt chẽ hóa đơn thuế đối với việc mua bán cát xây dựng, san lấp,...; ngăn chặn tình trạng mua bán hóa đơn, hợp thức hóa chứng từ đối với cát xây dựng, san lấp, đất làm gạch ngói. Kiểm tra việc thanh quyết toán thuế liên quan đến mua bán cát xây dựng, san lấp, đất làm gạch ngói.

3. Thông báo cho các tổ chức, cá nhân nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản sau khi có quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của cơ quan có thẩm quyền; tiền chậm nộp, tiền phạt theo quy định của pháp luật về quản lý thuế do quá thời hạn ghi trên thông báo (nếu có). Cung cấp thông tin liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ tài chính (tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, phí bảo vệ môi trường, thuế tài nguyên, tiền thuê đất và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định) và thông tin chi tiết về sản lượng khai thác tài nguyên trong năm theo từng mỏ của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoáng sản cho Sở Tài nguyên và Môi trường biết, theo dõi.

4. Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan xây dựng bảng giá tính thuế tài nguyên hàng năm. Tham gia Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản của tỉnh; tham gia việc tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản không thông qua đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Điều 14. Trách nhiệm của sở, ngành khác liên quan

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch bảo vệ tài nguyên khoáng sản tại các di tích lịch sử, các di tích văn hóa, khu vực khảo cổ; khu vực có các tài nguyên du lịch mang tính đặc sắc như: khu vực Đồi cát bay Mũi Né, Đồi cát Trinh Nữ (Bắc Bình), khu vực Hồ Bàu Trắng, Bãi đá bảy màu (Tuy Phong) kể các các khu vực liền kề và cảnh quan xung quanh những tài nguyên du lịch kể trên.

2. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh bảo vệ tài nguyên, khoáng sản tại các khu vực đất quốc phòng được giao, các khu vực quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng kết hợp với phát triển kinh tế xã hội, các khu vực điểm cao, điểm có giá

trị về chiến thuật, chiến dịch trong thế trận quân sự khu vực phòng thủ tỉnh. Tham gia thực hiện quản lý nhà nước về khoáng sản, phối hợp xử lý các vấn đề liên quan gây mất ổn định về quốc phòng – an ninh, chính trị xã hội trong khai thác, mua, bán, vận chuyển, tàng trữ, tiêu thụ tài nguyên khoáng sản.

3. Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh: Có trách nhiệm tiếp nhận, xác nhận, quản lý sử dụng tiền ký quỹ phục hồi môi trường của các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản theo quy định; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh việc hỗ trợ cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc giải quyết vấn đề môi trường trong khai thác, chế biến khoáng sản.

4. Thanh tra tỉnh: Thực hiện chức năng nhiệm vụ về thanh tra theo quy định tại Điều 21 của Luật Thanh tra năm 2010; Chủ trì, phối hợp cùng với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tổ chức thanh tra theo kế hoạch, thanh tra đột xuất. Phát hiện và đề xuất, kiến nghị xử lý các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản vi phạm các quy định của pháp luật.

5. Cục Quản lý thị trường Bình Thuận: Thực hiện công tác kiểm tra, xử lý kịp thời việc tàng trữ, vận chuyển, mua bán khoáng sản không có nguồn gốc khai thác, chế biến hợp pháp.

6. Các sở, ngành theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các địa phương trong việc quản lý bảo vệ tài nguyên khoáng sản và hoạt động khoáng sản, xây dựng các chính sách về tài nguyên khoáng sản; quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

7. Giám đốc các sở, ngành chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh thuộc chức năng nhiệm vụ của sở, ngành.

Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản trên địa bàn.

2. Tham gia ý kiến về Đề án thăm dò khoáng sản; Dự án đầu tư khai thác khoáng sản; Báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo phục hồi môi trường của các dự án khai thác khoáng sản; Đề án đóng cửa mỏ trên địa bàn huyện, thành phố. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường bàn giao tại thực địa mốc giới, diện tích khu vực hoạt động khoáng sản theo giấy phép và Quyết định thuê đất đã cấp đối với các tổ chức, cá nhân được cấp phép hoạt động khoáng sản trên địa bàn; sau khi bàn giao mốc giới, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm quản lý các tổ chức, cá nhân được cấp phép tuân thủ đúng các quy định được ghi trong giấy phép và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh khi các tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác ngoài diện tích được bàn giao.

3. Thực hiện các biện pháp quản lý, kiểm tra, bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa được phép khai thác tại địa phương, định kỳ hàng năm lập nhiệm vụ và dự toán kinh phí bảo vệ khoáng sản chưa khai thác gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, báo cáo Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, bố trí kinh phí để thực hiện; kiểm tra tình hình hoạt động khoáng sản đối với các khu vực đã được các cấp có thẩm quyền cấp phép, bảo đảm môi trường, an toàn lao động trong hoạt động khoáng sản, bảo đảm an ninh, trật tự xã hội tại khu vực hoạt động khoáng sản kể cả các loại khoáng sản do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép hoạt động.

4. Khi duyệt dự toán đầu tư và phê duyệt công trình phải thể hiện rõ nguồn vật liệu đất, cát, sỏi bồi nền, cát xây dựng được sử dụng tại các mỏ hợp pháp.

5. Chỉ đạo thường xuyên các phòng, ban, cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra, phát hiện, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản trái phép và đem khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp tặng, cho hoặc bán cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Giải quyết theo thẩm quyền cho thuê đất hoạt động khoáng sản, sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản tại địa phương theo quy định của pháp luật.

7. Chủ trì phổ biến và triển khai Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn; Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các biện pháp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác.

8. Tiến hành giải tỏa, ngăn chặn hoạt động khai thác khoáng sản trái phép ngay sau khi phát hiện hoặc được báo tin hoặc phản ánh của báo, đài xảy ra trên địa bàn. Kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo xử lý trong trường hợp không ngăn chặn được hoạt động khai thác khoáng sản trái phép.

9. Kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về khoáng sản theo thẩm quyền. Trường hợp vượt quá thẩm quyền phải báo cáo kịp thời và đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật.

10. Kiểm điểm làm rõ trách nhiệm và xử lý đối với tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý không hoàn thành nhiệm vụ được giao để xảy ra hoạt động khoáng sản trái phép trên địa bàn.

11. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản và hoạt động khoáng sản trên địa bàn trước ngày 15 tháng 12 hàng năm để Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp.

12. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi để xảy ra tình trạng khai

thác khoáng sản trái phép trên địa bàn mà không có các biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời.

Điều 16. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản đến từng người dân; vận động nhân dân địa phương không khai thác, thu mua, tàng trữ, vận chuyển khoáng sản trái phép, phát hiện và tố giác tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trái phép; thực hiện Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn; kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bảo đảm môi trường, an toàn lao động trong hoạt động khoáng sản; bảo đảm an ninh, trật tự xã hội tại các khu vực có hoạt động khoáng sản.

2. Trường hợp để xảy ra tình trạng thăm dò, khai thác khoáng sản không có giấy phép hoặc văn bản cho phép của cấp thẩm quyền, đem khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp tặng, cho hoặc bán cho tổ chức, cá nhân khác mà Ủy ban nhân dân cấp xã không phát hiện, xử lý theo thẩm quyền và báo cáo kịp thời cho Ủy ban nhân dân cấp huyện để đến khi các cơ quan chức năng kiểm tra mới phát hiện thì Ủy ban nhân dân cấp huyện sẽ xem xét, xử lý trách nhiệm Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đó; trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã phát hiện nhưng vượt thẩm quyền xử lý, đã có báo cáo cho Ủy ban nhân dân cấp huyện nhưng Ủy ban nhân dân cấp huyện chậm xử lý thì Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ xem xét, xử lý trách nhiệm đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường bàn giao tại thực địa mốc giới, diện tích khu vực hoạt động khoáng sản theo giấy phép và Quyết định thuê đất đã cấp đối với các tổ chức, cá nhân được cấp phép hoạt động khoáng sản trên địa bàn.

4. Tham gia giải quyết thuê đất hoạt động khoáng sản, sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản tại địa phương theo đúng quy định của pháp luật.

5. Phát hiện và thực hiện các giải pháp ngăn chặn kịp thời hoạt động khoáng sản trái phép; báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện để chỉ đạo xử lý kịp thời hoạt động khai thác khoáng sản trái phép ngay sau khi phát hiện.

6. Đối với khu vực giáp ranh địa bàn từ 02 xã trở lên có xảy ra hoạt động khai thác khoáng sản trái phép thì Ủy ban nhân dân cấp xã liên quan có trách nhiệm xây dựng kế hoạch phối hợp cùng kiểm tra thực hiện để ngăn chặn, giải tỏa và xử lý.

7. Kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về khoáng sản theo thẩm quyền. Trường hợp vượt quá thẩm quyền phải báo cáo kịp thời và đề xuất với Ủy ban nhân dân cấp huyện biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật; phối hợp

với các cơ quan có thẩm quyền trong thanh tra, kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản.

8. Chịu trách nhiệm trực tiếp kiểm tra, giám sát việc khai thác cát sỏi phục vụ công trình nông thôn mới trên địa bàn quản lý; Khi duyệt dự toán đầu tư và phê duyệt công trình phải thể hiện rõ nguồn vật liệu đất, cát, sỏi bồi nền, cát xây dựng được sử dụng tại các mỏ hợp pháp.

9. Báo cáo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản và báo cáo định kỳ 06 tháng về tình hình bảo vệ khoáng sản chưa khai thác tại địa phương cho Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 17. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản

1. Tổ chức, cá nhân thăm dò, khai thác khoáng sản có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định tại giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản, văn bản cho phép khai thác khoáng sản đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp; đồng thời có trách nhiệm bảo vệ khoáng sản theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 17 của Luật Khoáng sản và Điều 20 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ và Phương án bảo vệ khoáng sản đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản chỉ được khai thác trong ranh giới được cấp phép, thuê đất; khai thác tối đa khoáng sản chính, khoáng sản đi kèm và bảo vệ tài nguyên khoáng sản; phải thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo phương án được duyệt, bảo đảm an toàn lao động; thực hiện việc khai thác, sử dụng nguồn nước, thu gom, xử lý nước thải trong quá trình khai thác khoáng sản theo đúng quy định; bồi thường các thiệt hại do hoạt động khoáng sản gây ra; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo cuối cùng; phục hồi môi trường, đất đai, kết cấu hạ tầng giao thông trong khai thác khoáng sản trong và sau khi khai thác hết toàn bộ hoặc một phần trữ lượng khoáng sản theo giấy phép đã cấp; chấp hành các quy định về quản lý hành chính, xã hội; nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản tại Sở Tài nguyên và Môi trường; ký quỹ bảo vệ môi trường; nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các khoản phí và thuế khác theo quy định; chịu sự giám sát, kiểm tra, thanh tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Trong quá trình khai thác khoáng sản, phải áp dụng công nghệ đã được thẩm định, chấp nhận phù hợp với quy mô, đặc điểm từng mỏ, loại khoáng sản; nếu phát hiện khoáng sản mới phải báo cáo ngay cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

3. Trách nhiệm bảo vệ khoáng sản chưa khai thác

- Tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản phải cắm mốc tại thực địa các điểm khếp góc khu vực thăm dò, khai thác khoáng sản theo tọa độ đã ghi trong giấy phép trước khi hoạt động. Vật liệu và kích thước mốc điểm góc khu vực khai thác theo tiêu chuẩn, quy chuẩn; đối với trường hợp khai thác cát, sỏi lòng sông, việc cắm mốc thực hiện theo tiêu chuẩn, quy chuẩn lĩnh vực giao thông thủy.

- Sau khi hoàn thành việc cắm mốc, tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản thông báo bằng văn bản đề Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã nơi có khoáng sản được khai thác bàn giao mốc tại thực địa theo quy định.

- Tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra tình trạng khai thác trái phép trong phạm vi được phép hoạt động khoáng sản. Khi phát hiện có hoạt động khai thác khoáng sản trái phép ở ngoài ranh giới khu vực được phép hoạt động khoáng sản phải báo cáo ngay cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã để kịp thời xử lý.

- Tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản có trách nhiệm lưu giữ, bảo vệ khoáng sản đã khai thác nhưng chưa sử dụng, khoáng sản tại bãi thải hoặc khoáng sản đi kèm nhưng chưa thu hồi trong quá trình khai thác. Trường hợp muốn khai thác khoáng sản đi kèm trong quá trình khai thác mà loại khoáng sản đó chưa ghi trong Giấy phép khai thác khoáng sản thì phải gửi văn bản đề nghị đến cơ quan có thẩm quyền cấp phép loại khoáng sản đó để quyết định.

4. Kết thúc khai thác:

- Lập đề án đóng cửa mỏ theo quy định, nộp về Sở Tài nguyên và Môi trường để thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đối với những trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh; nộp về Tổng Cục địa chất và khoáng sản Việt Nam để thẩm định trình Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt đối với những trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Thực hiện việc đóng cửa mỏ và phục hồi môi trường, đất đai theo đề án đã được phê duyệt.

Chương III **TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC** **VỀ KHOÁNG SẢN**

Điều 18. Phối hợp trong việc lập, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường

Sở Xây dựng phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công thương để xây dựng kế hoạch lập

quy hoạch, bố trí kinh phí và hoàn thiện các thủ tục lập quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường theo quy định.

Các sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông Vận tải, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện trên cơ sở chức năng nhiệm vụ phối hợp lập hoặc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường. Quá trình triển khai lập hoặc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch; các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện cung cấp tài liệu, tham gia ý kiến theo chức năng nhiệm vụ và chịu trách nhiệm về các nội dung góp ý, đảm bảo về thời hạn góp ý và đáp ứng nhu cầu sử dụng trên địa bàn.

Điều 19. Phối hợp trong việc thẩm định đề án thăm dò khoáng sản, báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động khoáng sản

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có mỏ tiến hành thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động khoáng sản theo quy định.

2. Khi phối hợp thẩm định thì cơ quan phối hợp cử lãnh đạo và cán bộ có chuyên môn về lĩnh vực cần tham gia họp thẩm định hoặc trả lời bằng văn bản đúng thời hạn trong trường hợp cơ quan chủ trì xin ý kiến bằng văn bản.

3. Cán bộ đại diện các cơ quan phối hợp, phải cung cấp đầy đủ thông tin thuộc chức năng quản lý liên quan đến diện tích đề nghị được hoạt động khoáng sản cho cơ quan chủ trì, nội dung thông tin phải bảo đảm chính xác, đầy đủ và kịp thời và phải chịu trách nhiệm về thông tin đã cung cấp.

Điều 20. Phối hợp trong việc thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất đối với tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản

Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra định kỳ hàng năm; tổ chức thanh tra, kiểm tra đột xuất khi cần thiết, khi phát hiện các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản có hành vi vi phạm pháp luật; tổ chức thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về khoáng sản theo quy định của pháp luật.

Thanh tra tỉnh chủ trì tổng hợp, xử lý chồng chéo về xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

Trong quá trình thực hiện thanh tra, kiểm tra mà phát hiện vi phạm pháp luật của doanh nghiệp thì cơ quan được giao chủ trì hoạt động thanh tra,

kiểm tra kiến nghị xử lý, yêu cầu hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm và có trách nhiệm chuyển hồ sơ vi phạm pháp luật cho cơ quan có thẩm quyền xử lý hoặc tham mưu xử lý đồng thời để giám sát việc khắc phục sai phạm của doanh nghiệp.

Điều 21. Phối hợp trong việc bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác

1. Sở Tài nguyên và Môi trường cập nhật cung cấp thông tin, số liệu về tiềm năng các loại khoáng sản chưa khai thác cho Ủy ban nhân dân cấp huyện khi có yêu cầu. Chịu trách nhiệm phối hợp với sở, ngành liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh để giải quyết đối với đề xuất, kiến nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác quản lý bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn.

2. Khi phát hiện việc khai thác, chế biến, tàng trữ, vận chuyển khoáng sản trái phép xảy ra trên địa bàn, Ủy ban nhân dân cấp xã phải chỉ đạo lực lượng chức năng đến hiện trường kiểm tra cụ thể, ngăn chặn kịp thời các hành vi trái phép; báo cáo về Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường. Nếu vụ việc xảy ra vượt quá thẩm quyền giải quyết thì phải có đề xuất, kiến nghị.

3. Khi nhận được thông tin từ Ủy ban nhân dân cấp xã về việc khai thác, chế biến, tàng trữ, vận chuyển khoáng sản trái phép; Ủy ban nhân dân cấp huyện phải chỉ đạo và cử lực lượng chức năng phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời theo đúng thẩm quyền, trách nhiệm được giao; báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh. Trường hợp các hành vi vi phạm có tính chất phức tạp, xảy ra trên quy mô rộng, vượt quá thẩm quyền giải quyết, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành liên quan, kèm theo đề xuất, kiến nghị cụ thể.

4. Các sở, ngành có liên quan cử cán bộ, công chức có trách nhiệm, đáp ứng về chuyên môn, nghiệp vụ, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã để xử lý, giải quyết, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về khai thác, chế biến, tàng trữ, vận chuyển khoáng sản. Kịp thời phát hiện, cung cấp thông tin và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Tài nguyên và Môi trường bảo vệ khoáng sản chưa khai thác.

5. Các sở, ban ngành theo chức năng, nhiệm vụ kịp thời phát hiện, cung cấp thông tin và phối hợp với các ngành, chính quyền địa phương bảo vệ khoáng sản chưa khai thác theo Phương án đã duyệt.

Điều 22. Phối hợp báo cáo tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản và hoạt động khoáng sản

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo định kỳ một năm một lần tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản và hoạt động khoáng sản gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường chậm nhất sau 20 ngày kể từ ngày cuối cùng của kỳ báo cáo (kỳ báo cáo được tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của năm báo cáo) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp báo cáo tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản và hoạt động khoáng sản, trình Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

Chương IV

QUY ĐỊNH VỀ CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN

Điều 23. Thăm dò khoáng sản

1. Điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ, quyền, nghĩa vụ, thu hồi, chấm dứt hiệu lực trong thăm dò khoáng sản quy định từ Điều 34 đến Điều 50 của Luật Khoáng sản và từ Điều 25 đến Điều 32, Điều 58 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP.

2. Các sở, ngành, địa phương có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản theo quy định tại khoản 4 Điều 58 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP.

3. Các tổ chức hành nghề thăm dò khoáng sản; các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép thăm dò khoáng sản khi thực hiện hoạt động thăm dò khoáng sản phải tuân thủ các quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về điều kiện của tổ chức hành nghề thăm dò khoáng sản.

Điều 24. Lập kế hoạch, thông báo khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản; xét chọn tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản để cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc cấp Giấy phép khai thác khoáng sản

1. Lập kế hoạch, thông báo khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản

Căn cứ Điều 14 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản, hàng năm Sở Tài nguyên và Môi trường lập, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với các loại khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh và thông báo, đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các nội dung về thông báo, đăng tải thông tin về phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản; tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản; xét chọn hồ sơ đề nghị tham gia phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản; thông báo công khai danh sách tổ chức, cá nhân được tham gia phiên đấu giá được thực hiện theo quy định tại Điều 18 và Điều 19 Nghị định

số 22/2012/NĐ-CP.

3. Tiến hành phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản và phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Trình tự và nguyên tắc tiến hành phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện theo quy định tại Điều 21 và Điều 22 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP; việc phê duyệt và thông báo kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo Quy chế đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 25. Điều kiện pháp lý triển khai khai thác khoáng sản

Tổ chức, cá nhân trước khi tiến hành khai thác khoáng sản phải có đầy đủ các hồ sơ pháp lý theo quy định của pháp luật và của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

1. Giấy phép khai thác của cấp thẩm quyền (kèm theo bản đồ vị trí cấp Giấy phép theo quy định).

2. Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản của Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản hoặc của Ủy ban nhân dân tỉnh kèm theo hồ sơ báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản (đối với các mỏ khoáng sản được cấp phép thăm dò).

3. Dự án đầu tư khai thác khoáng sản, trong đó phần thiết kế cơ sở đã được Sở Công thương hoặc Sở Xây dựng có ý kiến bằng văn bản theo thẩm quyền quy định. Thiết kế khai thác mỏ (thiết kế kỹ thuật) được thẩm định phê duyệt và có ý kiến xác nhận của cơ quan góp ý, thẩm định theo quy định.

4. Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án đầu tư khai thác đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (*trường hợp thuộc đối tượng phải xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường theo quy định thì sau thời gian khai thác kết hợp vận hành thử nghiệm các công trình bảo vệ môi trường theo quy định phải được cấp thẩm quyền cấp giấy xác nhận mới được tiếp tục khai thác*).

5. Hợp đồng thuê đất theo quy định của Luật Đất đai (trừ trường hợp không sử dụng lớp đất mặt hoặc hoạt động khoáng sản không ảnh hưởng đến việc sử dụng mặt đất của tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất hợp pháp) kèm theo biên bản cắm mốc, giao đất của cấp thẩm quyền trong diện tích cho thuê và giấy tờ chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ tài chính.

6. Giấy phép khai thác sử dụng nước cho hoạt động khai thác khoáng sản, Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước theo quy định (đối với các mỏ có sử dụng nước và xả nước thải).

7. Biên lai nộp tiền ký quỹ phục hồi môi trường, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

8. Văn bản thông báo về trình độ chuyên môn, năng lực của Giám đốc điều hành mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản gửi kèm hồ sơ bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ có tiêu chuẩn phù hợp với quy định tại Điều 62 Luật Khoáng sản năm 2010 (trừ trường hợp khai thác nước khoáng, nước nóng thiên nhiên, khai thác tận thu khoáng sản, khai thác cát sỏi ven sông, sét bùn, đất san lấp).

9. Văn bản thông báo ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác:

Trước khi bắt đầu tiến hành khai thác 05 ngày, ngoài việc phải có đầy đủ các hồ sơ quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 9 Điều này, tổ chức, cá nhân thông báo bằng văn bản về Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với giấy phép khai thác do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp còn phải thông báo cho Bộ Tài nguyên và Môi trường), Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã nơi có khoáng sản ngày bắt đầu xây dựng mỏ và khai thác; kế hoạch khai thác để các cơ quan này phối hợp kiểm tra, giám sát quản lý hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Đóng cửa mỏ khoáng sản

Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phải lập đề án đóng cửa mỏ đối với toàn bộ hoặc một phần diện tích khai thác khoáng sản nộp về Sở Tài nguyên và Môi trường trong các trường hợp sau đây:

1. Đã khai thác hết toàn bộ hoặc một phần trữ lượng.
2. Giấy phép khai thác khoáng sản hết hiệu lực nhưng chưa khai thác hết trữ lượng khoáng sản trong khu vực đã được cấp phép.

Nội dung, hồ sơ, thủ tục phê duyệt, nghiệm thu kết quả thực hiện; thẩm quyền lập, tổ chức thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản được quy định tại Mục 3 Chương VIII, từ Điều 73 đến Điều 75 của Luật Khoáng sản; Điều 45, Điều 46, Điều 56 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP của Chính phủ; Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9 Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Điều 9 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Điều 20 Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản.

Điều 27. Phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản

1. Tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản phải cải tạo, phục hồi môi trường theo nội dung của Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Kế hoạch bảo vệ môi trường, Dự án/Đề án/Phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt theo quy định. Việc lập Phương án cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường thực hiện theo Nghị định số 19/2015/NĐ-CP và Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT.

2. Khi chấm dứt hoạt động khoáng sản, chủ giấy phép phải hoàn phục môi trường theo quy định, hoàn trả lại mặt bằng, cảnh quan theo Dự án/Đề án/Phương án cải tạo phục hồi môi trường được phê duyệt.

3. Chủ giấy phép sau khi đã hoàn thành từng phần hoặc toàn bộ nội dung cải tạo, phục hồi môi trường theo phương án hoặc phương án bổ sung được phê duyệt thì lập hồ sơ hoàn thành phương án hoặc phương án bổ sung đề nghị cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận hoàn thành, làm cơ sở để Quỹ Bảo vệ môi trường hoàn trả tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường. Việc kiểm tra, xác nhận hoàn thành toàn bộ nội dung phương án hoặc phương án bổ sung được thực hiện trong quá trình nghiệm thu kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ; trường hợp xác nhận hoàn thành từng phần phương án hoặc phương án bổ sung (không liên quan đến thủ tục đóng cửa mỏ) thực hiện theo trình tự, thủ tục xác nhận hoàn thành từng phần phương án hoặc phương án bổ sung theo quy định tại Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 28. Báo cáo định kỳ trong khai thác khoáng sản

1. Chế độ báo cáo định kỳ được thực hiện 01 năm một lần. Kỳ báo cáo được tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của năm báo cáo. Ngoài chế độ báo cáo định kỳ theo quy định, khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản, tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản phải báo cáo đột xuất về tình hình hoạt động khoáng sản.

2. Các tổ chức, cá nhân thăm dò, khai thác khoáng sản thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định trên gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 05 tháng 01 hàng năm (Mẫu số 35, 36 báo cáo định kỳ kết quả hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường).

Điều 29. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về khoáng sản

1. Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công thương thực hiện kiểm tra, thanh tra theo quy định tại Nghị định số 33/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản và các quy định pháp luật khác có liên

quan, nội dung thanh tra:

a) Việc chấp hành pháp luật khoáng sản và bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản ở các địa phương, đơn vị.

b) Công tác bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác.

c) Việc thực hiện nghĩa vụ và quyền lợi của các tổ chức, cá nhân được cấp phép hoạt động khoáng sản.

d) Việc thực hiện các nội dung của Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản trong các khu vực hoạt động khoáng sản.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện phối hợp các phòng, ban liên quan trực thuộc thực hiện kiểm tra trong các khu vực khoáng sản chưa khai thác và cấm, tạm thời cấm khai thác; kiểm tra tình hình hoạt động khoáng sản đối với các khu vực đã được cấp có thẩm quyền cấp phép thuộc phạm vi địa phương quản lý; khi có đề nghị thì cử cán bộ tham gia Đoàn thanh tra do Sở Tài nguyên và Môi trường đề xuất.

3. Các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý các khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, ngoài việc kiểm tra bảo vệ đối tượng được quản lý còn phải kết hợp ngăn chặn, xử lý hoạt động xâm phạm do khai thác, mua, bán, vận chuyển, tiêu thụ, tàng trữ khoáng sản trái phép.

4. Các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm chủ động kiểm tra xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản; thẩm quyền, trình tự, thủ tục xử lý vi phạm hành chính trong quản lý nhà nước về khoáng sản được thực hiện theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 33/2017/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 30. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích tốt trong việc thực hiện Quy định này thì được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Người lạm dụng chức vụ, quyền hạn vi phạm Quy định này sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 31. Tổ chức thực hiện

1. Các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định

này. Trong đó:

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức hội nghị phổ biến quy định này đến Ủy ban nhân dân cấp xã, các phòng, ban chuyên môn thuộc địa phương mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Quy định này có hiệu lực.

b) Giám đốc các Sở, ban, ngành phổ biến Quy định này đến các phòng, đơn vị trực thuộc trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Quy định này có hiệu lực.

c) Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm đôn đốc thực hiện Quy định này.

2. Những nội dung không nêu trong Quy định này được thực hiện theo Luật Khoáng sản và các quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương. Trường hợp các Luật, Nghị định, Thông tư được trích dẫn trong Quy định này được thay thế bởi các văn bản khác thì áp dụng theo văn bản mới. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc hoặc có quy định mới trái với Quy định này, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối với các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tổng hợp, kịp thời đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung, thay thế./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Hai